TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS – ST
Ngày: 21 – 7 – 2022
V/v tranh chấp "hợp đồng tín dụng;
Hợp đồng thế chấp tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long;**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên;
Ông Nguyễn Báu;
- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận *tham gia phiên toà:* Bà Hồ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2022/TLST – DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐ – HPT ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng H, phường Thành C, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

-*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Tiết Văn Th, chức vụ: Tổng giám đốc.

-*Người đại diện ủy quyền hợp pháp tham gia tố tụng*: Ông Nguyễn Xuân Th, chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng – Chi nhánh huyện Ninh Phước Ninh Thuận (Văn bản ủy quyền số: 247A/NHNoNT - NP ngày 04 – 4 – 2022 (Có mặt).

Địa chỉ: khu ph 4, thị trấn Ph D, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1981, bà Nguyễn Thị Bích Ch, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Lạc Ng 01, xã Cà N, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 18 – 10 – 2018, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. (gọi tắt là Agribank) ký hợp đồng tín dụng (Hợp đồng vay) số 260 -177- 031/HĐTD

với ông Nguyễn Văn L. Agribank cho ông L vay số tiền là 185.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu đồng)*, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận là 6%/năm, mục đích chi phí đánh bắt hải sản. Để bảo đảm cho số tiền vay, ông L, bà Ch đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất chung của vợ chồng là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX313919 do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam cấp ngày 20/11/2015, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 100616/HĐTC ngày 01 – 02 – 2016 và phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 100616 – 1/HĐTC ngày 17/10/2018 do Văn phòng công chứng Thuận Nam chứng thực. Giấy chứng nhận tàu cá số NT – 90292 – TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 01/12/2014, công suất máy 105cv theo hợp đồng thế chấp tài sản số 100715/HĐTC ngày 26/01/2015 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 100715-1/PL-HĐTC ngày 17/10/2018 do Văn phòng công chứng Thuận Nam chứng thực.

Các bên đã hoàn tất hợp đồng vay vốn, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản. Toàn bộ số tiền 185.000.000 đồng Agribank đã chuyển giao cho ông L, bà Ch theo đúng quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng ông L, bà Ch đã trả được 6.987.397 đồng (trong đó tiền gốc 2.000.000 đồng; tiền lãi 4.987.397 đồng), Agribank đã thiện chí và nhiều lần nhắc nhở ông L, bà Ch tuy nhiên ông L, bà Ch không có thiện chí trả nợ. Ngày 11 – 10 – 2020, Agribank đã chuyển toàn bộ khoản tiền nợ của ông L, bà Ch sang nợ quá hạn và tính đến ngày 12 – 3 – 2022 ông L, bà Ch còn nợ số tiền gốc là 183.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 32.022.246 đồng; tiền lãi quá hạn 7.475.425 đồng.

Để đảm bảo việc thu hồi nợ, Agribank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông L, bà Ch phải có nghĩa vụ:

+ Thanh toán số tiền nợ gốc là 183.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 12 – 3 – 2022 tiền lãi trong hạn 32.022.246 đồng; tiền lãi quá hạn 7.475.425 đồng và kể từ ngày 13 – 3 – 2022 buộc vợ chồng ông L, bà Ch phải tiếp tục chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi vợ chồng ông L, bà Ch trả xong số tiền nợ gốc.

+ Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 100616/HĐTC ngày 01 – 02 – 2016 và phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 100616 – 1/HĐTC ngày 17/10/2018 và hợp đồng thế chấp tài sản số 100715/HĐTC ngày 26/01/2015 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 100715-1/PL-HĐTC ngày 17/10/2018 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng ông L, bà Ch.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

-Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, tuyên xử buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích Ch phải hoàn trả số tiền gốc, tiền lãi theo là 222.497.671 đồng, (trong đó tiền gốc 183.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 32.022.246 đồng; tiền lãi quá hạn 7.475.425 đồng và kể từ ngày 13 – 3 – 2022 buộc vợ chồng ông L, bà Ch phải tiếp tục chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp; Về án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

1.1 . Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích Ch đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của Agribank đối với vợ chồng ông ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích Ch thấy:

2.1. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định được: Ngày 18 – 10 – 2018, Agribank và ông L đã ký hợp đồng tín dụng số 260 -177-031/HĐTD và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 100616/HĐTC ngày 01 – 02 – 2016; phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 100616 – 1/HĐTC ngày 17/10/2018 và hợp đồng thế chấp tài sản số 100715/HĐTC ngày 26/01/2015; phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 100715-1/PL-HĐTC ngày 17/10/2018. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của các bên, không bị lừa dối, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nội dung, hình thức của hợp được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Như vậy, các hợp đồng này là hợp pháp.

2.2. Có đủ căn cứ xác định được các hợp đồng tín dụng số 260 -177- 031/HĐTD ngày 18 – 10 – 2018 ông L, bà Ch đã vay của Agribank số tiền 185.000.000 đồng với lãi suất theo thỏa thuận là 6%/năm là có căn cứ (được thể hiện tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng).

Từ sự phân tích trên, có đủ căn cứ để Tòa án xác định tính đến ngày 12 – 3 – 2022 vợ chồng ông L, bà Ch còn thiếu nợ của Agribank số tiền gốc là 183.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba triệu đồng)*, tiền lãi trong hạn 32.022.246 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng)*; lãi quá hạn 7.475.425 đồng *(Bằng chữ: Bảy triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng)* như đơn khởi kiện của Ngân hàng Agribank là có căn cứ chấp nhận.

2.3. Tại Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm. Theo nội dung tại án lệ quy định: "*Trường hợp này, khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà*

các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay". Như vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Agribank, kể từ ngày 13 – 3 – 2022 buộc ông L, bà Ch tiếp tục phải chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông L, bà Ch thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho Agribank.

2.4. Tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 100616/HĐTC ngày 01 – 02 – 2016; phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 100616 – 1/HĐTC ngày 17/10/2018 và hợp đồng thế chấp tài sản số: 100715/HĐTC ngày 26/01/2015; phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số: 100715-1/PL – HĐTC ngày 17/10/2018 có đủ căn cứ xác định được để đảm bảo khoản vay nợ số tiền 185.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 260 -177- 031/HĐTD vợ chồng ông L, bà Ch đã thế chấp cho Agribank Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX313919 do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam cấp ngày 20/11/2015 và Giấy chứng nhận tàu cá số NT – 90292 – TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 01/12/2014 cấp cho ông L, bà Ch. Ngân hàng Agribank yêu cầu được tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 100616/HĐTC ngày 01 – 02 – 2016; phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 100616 – 1/HĐTC ngày 17/10/2018 và hợp đồng thế chấp tài sản số 100715/HĐTC ngày 26/01/2015; phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 100715-1/PL-HĐTC ngày 17/10/2018 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của đương sự là có cơ sở chấp nhận bởi yêu cầu này phù hợp với nội dung thỏa thuận giữa các bên quy định của hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Từ những sự phân tích trên, Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Agribank đối với ông L, bà Ch theo như đơn khởi kiện của Agribank. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về quan điểm giải quyết vụ án.

Về án phí: Buộc vợ chồng ông L, bà Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Agribank không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 90, khoản 1 Điều 147, Điều 208, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích Ch về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản"*.

1. Buộc ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích Ch phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc là 183.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba triệu đồng).*

2. Buộc ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích Ch phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền lãi của số tiền nợ gốc tính đến ngày 12 – 3 – 2022 là tiền lãi trong hạn 32.022.246 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng)*; lãi quá hạn 7.475.425 đồng *(Bằng chữ: Bảy triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng)*.

3. Kể từ ngày 13 – 3 – 2022, buộc ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích Ch phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích Ch thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc.

4. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX313919 do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam cấp ngày 20/11/2015 và Giấy chứng nhận tàu cá số NT – 90292 – TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 01/12/2014 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

5. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích Ch phải chịu 11.124.880 đồng *(Bằng chữ; Mười một triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn, tám trăm tám mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 5.562.000 đồng *(Bằng chữ: Năm triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001304 lập ngày 22 – 4 – 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (Thông qua chuyển khoản).

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Long